

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÙNG THÊM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÙNG THÊM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH ĐT XD HÙNG THÊM

2. Mã số doanh nghiệp: 1900610835

3. Ngày thành lập: 21/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 Lô 2B, Ung Văn Khiêm, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 07813.567.999 - 0917.448.447 Fax:

Email: ctyxdhungthem@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cửa nhôm, sắt các loại	2592
4.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán dầu, nhớt	4661
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; mua bán các loại cây gỗ phục vụ công trình	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dụng cụ bảo hộ lao động	4669
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

Thời gian đăng từ ngày 21/06/2016 đến ngày 21/07/2016

19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, nước thơm, mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm khác, vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm	4772
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ viễn thông, thương mại điện tử	6110
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình cầu, đường bộ	4210
40.	Xây dựng công trình công ích	4220
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật dân dụng khác và thi công nạo vét lòng sông	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
54.	Bán mô tô, xe máy	4541
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản	4620
59.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu thủy hải sản	4632
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ và các sản phẩm khác bằng gỗ - Bán buôn thiết bị điện gia dụng	4649
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
65.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
66.	Vận tải bằng xe buýt	4920
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhận di chuyển các đồ vật vừa và nhỏ	8299
71.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
72.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế kiến trúc công trình	7110
74.	Quảng cáo	7310
75.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe cuốc, xe ủi, xe ben, xe tải, xe con; cho thuê xe khách các loại	7710
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê xà lan, xáng cạp	7730
77.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
78.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động theo yêu cầu	7820
79.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
80.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
81.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
82.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Phục vụ vệ sinh cơ quan xí nghiệp và hộ gia đình	8129

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM HOÀNG MINH	Ấp Xẻo Chính, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	500.000.000	10,000	385773959	
2	LÊ THANH HÙNG	Số 20B Lô 2B, Ung Văn Khiêm, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	4.500.000.000	90,000	385789889	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THANH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 385789889

Ngày cấp: 29/09/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20B Lô 2B, Ung Văn Khiêm, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20B Lô 2B, Ung Văn Khiêm, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu